

Bản án số 28/2019/HSST
Ngày 04 tháng 04 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GV, TỈNH NB

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Liên.

Ông Đinh Công Hiến.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GV, tỉnh NB tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 22/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, đối với các bị cáo:

Bị cáo: **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1990. Tại: Phường NP, thành phố NB, tỉnh NB. Trú tại: Phố P, phường N, thành phố NB, tỉnh NB. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông: Đỗ Văn Ch và bà: Phạm Thị C vợ Bùi Thị T, Sinh năm: 1993. có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/09/2018 đến ngày 15/09/2018 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo: **R H'Nh** - Sinh ngày 04/09/2000. Tại Thôn I, xã C, huyện Chư P, tỉnh G.

Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã C, huyện Chư P, tỉnh G.

Trú tại: Số nhà 84, phố P, phường T, thành phố NB, tỉnh NB

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Tin Lành.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Con ông: S và bà: Rmah H'Ming; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/09/2018 đến ngày 15/09/2018 chuyển tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh NB cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHHMTV Mai Linh NB do ông Phạm Tuấn A – Đại diện theo ủy quyền tham gia tổ tụng. (ông Phạm Tuấn A vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1989.

Trú tại: Số nhà 39, đường N, phường P, thành phố NB, tỉnh NB.

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn T, xã Gia Tân, huyện GV, tỉnh NB.

Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

(đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

R H'Nh, Lê Thị Kiều O, sinh năm 1989 trú tại thôn P, xã D, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và Lê Thị Ngọc L, sinh năm 2001 trú tại thôn Q, xã Ng, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông, đều là lao động tự do và tạm trú tại số nhà 84, phố Phúc Tân, phường Tân Thành, thành phố NB, tỉnh NB. H'N và L là người sử dụng trái phép ma túy. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 12/9/2018, Lê Thị Kiều O nhận được điện thoại của một người nam thanh niên không quen biết đến quán Karaoke P, ở thôn T, xã G, huyện GV để gọi phục vụ khách hát karaoke. O rủ R H'Nh và Lê Thị Ngọc L đi cùng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, O, H'Nham và L thuê ô tô taxi đến quán Karaoke P gặp 02 người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) rồi cùng nhau đi vào phòng Vip 5 để hát karaoke. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi đang hát karaoke thì một trong hai người thanh niên hỏi "*Bây giờ có chỗ nào lấy đồ không, lấy được thì đi bay*" – ý hỏi O, H'Nham và L có chỗ nào mua ma túy tổng hợp để cùng nhau sử dụng. O nói "*Em không biết*", H'Nham nói "*Để em gọi cho*" – ý nói biết người bán ma túy. Nam thanh niên nói với H'N "*Vậy em gọi lấy 04 viên kẹo và nửa chỉ Ke về chơi*", H'Nham đồng ý. H'N sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Đỗ Văn T nói "*Anh có đồ không?*" – ý hỏi mua ma túy; Tính hỏi lại "*Em lấy đồ gì?*", H'Nham trả lời "*Để cho em 04 viên kẹo và nửa chỉ Ke, anh mang lên quán Karaoke Phương Thảo cho em*", T nói "*Ừ, 04 viên kẹo và nửa chỉ Ke giá 4.100.000 đồng và tiền taxi là 300.000 đồng*". H'N nói "*Anh cứ mang lên cho em rồi em thanh toán cho*". Sau khi trao đổi với nam thanh niên trong phòng hát, người này đưa cho H'N số tiền 4.400.000 đồng để mua ma túy. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T mang theo 04 viên ma túy tổng hợp và 01 túi nhỏ ketamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng bỏ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 cất giấu ở túi quần phía trước bên phải, rồi thuê ô tô taxi Mai Linh biển kiểm soát 35A - 062.74 do anh Nguyễn Tuấn Th sinh năm 1989, trú tại số nhà 39, đường N, phường P, thành phố NB điều khiển chở đến quán Karaoke P, trước đó H'N cũng đi xuống cổng quán karaoke P đứng đợi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu vực cổng quán Karaoke P, T thấy H'N đang đứng đợi ở đó, T hạ kính chắn gió tại vị trí ghế phụ phía trước xe ô tô xuống rồi đưa cho H'N 01 vỏ bao thuốc lá 555, tuy không mở ra kiểm tra nhưng H'N xác định bên trong vỏ bao thuốc lá 555 có ma túy nên đã đưa cho T 4.400.000 đồng, thì bị tổ công tác của Công an huyện GV phối hợp với Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ ở tay trái của H'N 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (4 x 7,5) cm, trên miệng túi có viền chỉ màu đỏ, bên trong có 04 viên nén hình tròn màu xanh, trên mỗi viên nén đều có đường kẻ chìm; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5 x 2,5) cm, trên miệng túi có viền chỉ màu xanh, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T số tiền 7.100.000 đồng (trong đó có số tiền 4.400.000 đồng T vừa bán ma túy do H'N). Ngoài ra còn thu giữ của H'N 3.950.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 vỏ màu xanh; tạm giữ của anh Nguyễn Tuấn Th 01 xe ô tô taxi Mai Linh biển kiểm soát 35A - 062.74.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã niêm phong vật chứng là 04 viên nén hình tròn ký hiệu M1, M2, M3, M4 và chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M5, gửi đi giám định trọng lượng và chất ma túy.

Ngày 15/09/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng và chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 181/KLGD-PC09-MT ngày 15/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh NB, kết luận:

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4036 gam, M2 có khối lượng 0,3742 gam, M3 có khối lượng 0,3948 gam, M4 có khối lượng 0,3873 gam. Tổng khối lượng các viên nén hình tròn màu xanh ký hiệu từ M1 đến M4 là 1,5599 gam.

- Các viên nén hình tròn, màu xanh trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4 đều là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 0,4713 gam là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định, gồm:

- 01 phong bì ghi số 181/2018/GĐMT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm:

+ Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2823 gam; M2 có khối lượng là 0,2487 gam; M3 có khối lượng là 0,2591 gam; M4 có khối lượng là 0,2467 gam, đều là ma túy, loại MDMA.

+ Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M5 có khối lượng là 0,3051 gam là ma túy, loại Ketamine.

+ Toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

Quá trình điều tra xác định, năm 2015 bị can R H' mắc bệnh “Rối loạn tâm thần cấp” phải điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh G. Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã ra Quyết định trưng cầu số 03, trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương tiến hành giám định tâm thần đối với R H'N.

Tại bản kết luận giám định số 53/KLGD ngày 28/01/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: *Bị can R H'Nh có tiền sử đột rối loạn tâm thần cấp đã được điều trị khỏi. Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/9/2018 và tại thời điểm giám định bị can R H'Nh không có bệnh tâm thần; tại thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-GV ngày 21/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện GV đã truy tố Đỗ Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện GV để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Truy tố H'N ra trước tòa án nhân dân huyện GV để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GV thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Áp dụng Điều 251 khoản 1; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2018.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **H'Nh** phạm tội **“tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng Điều 249 khoản 1 điểm i; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo R H'Nh từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Đỗ Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng thu giữ của R H'Nh, đây là các tài sản của T và H'Nham liên lạc mua ma túy.

Tịch thu số tiền 4.400.000 đồng là tiền do T bán ma túy cho H'Nham cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn lại số tiền 2.700.000 đồng là tiền của T, không sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 3.950.000 đồng thu giữ của R H'Nh là tiền của H'Nham, không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho T và H'Nham nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, 01 phong bì ghi số 181/2018/GĐMT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2823 gam; M2 có khối lượng là 0,2487 gam; M3 có khối lượng là 0,2591 gam;

M4 có khối lượng là 0,2476 gam, đều là ma túy, loại MDMA. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M5 có khối lượng là 0,3051 gam, là ma túy, loại Ketamine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GV, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện GV, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T và Rmah H' Nham đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GV đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2018, tại quán karaoke P ở thôn T, xã G, huyện GV, tỉnh NB. Đỗ Văn T có hành vi bán trái phép 1,5599 gam MDMA và 0,4713 gam Ketamine cho R H'Nh, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T nêu trên đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Rmah H' Nham đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện GV truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì ma túy là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn T và R H'Nh cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo, là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và R H'Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đỗ Văn T có hoàn cảnh gia đình khó

khăn, khi bị cáo bị bắt vợ đã bỏ đi, 2 con của bị cáo còn nhỏ ở với ông bà nội. H'Nham là người dân tộc thiểu số. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51) Bộ luật hình sự.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo T là con nghiện, mua bán chất ma túy kiếm lời nhằm mục đích sử dụng ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T. Đối với R H'Nh việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm sử dụng cho bản thân, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với R H'Nh.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Đỗ Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng thu giữ của R H'Nh, đây là các tài sản của T và H'Nham liên lạc mua ma túy.

Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.400.000 đồng là tiền H'Nham mua ma túy của T, còn lại số tiền 2.700.000 đồng là tiền của T, không sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 3.950.000 đồng thu giữ của R H'Nh là tiền của H'Nham, không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần trả lại cho T và H'Nham nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về án phí tiền phạt.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "555", 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, 01 phong bì ghi số 181/2018/GĐMT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2823 gam; M2 có khối lượng là 0,2487 gam; M3 có khối lượng là 0,2591 gam; M4 có khối lượng là 0,2476 gam, đều là ma túy, loại MDMA. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M5 có khối lượng là 0,3051 gam, là ma túy, loại Ketamine cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Trong vụ án này có 02 người nam thanh niên đưa cho R H'Nh số tiền 4.400.000 đồng để mua ma túy. R H'Nh, Lê Thị Ngọc L và Lê Thị Kiều O đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của 02 người nam thanh niên này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ để xác định và xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tuấn Th là người điều khiển xe taxi chở Đỗ Văn T đến quán karaoke P, việc T mang theo ma túy để bán, anh Th không biết, nên không có căn cứ để xử lý, đối với anh Th.

Đối với Lê Thị Ngọc Linh và Lê Thị Kiều O là người đi cùng R H'Nh đến quán karaoke P, việc H'Nham liên lạc, trao đổi mua ma túy của Đỗ Văn T, L và O không biết, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với O và L.

Về nguồn gốc số ketamine và MDMA của Đỗ Văn T bán cho R H'Nh, T khai mua của một người thanh niên ở khu vực gần quán karaoke Em Voi ở đường Lê Thái Tổ, phường Phúc Thành, thành phố NB. Tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GV đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[11] **Về án phí:** Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo R H'Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn T** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/9/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **R H'Nh** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Đỗ Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng thu giữ của R H'Nh.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.400.000 đồng là tiền do T bán ma túy cho H'Nh.

Trả lại số tiền 2.700.000 đồng cho Đỗ Văn T; Trả lại R H'Nh số tiền 3.950.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (số tiền tịch thu, trả lại trong tổng số tiền 11.050.000 đồng tại tài khoản 3949.0.1054950.00000).

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “555”, 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7,5)cm, 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, 01 phong bì ghi số 181/2018/GĐMT niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: Chất bột màu xanh còn lại trong mẫu ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2823 gam; M2 có khối lượng là 0,2487 gam; M3 có khối lượng là 0,2591 gam; M4 có khối lượng là 0,2476 gam, đều là ma túy, loại MDMA. Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M5 có khối lượng là 0,3051 gam, là ma túy, loại Ketamine. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện GV).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh NB;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Trại tạm giam CA tỉnh NB;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ PHI